

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **384/2020/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 367/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trương Mậu B, sinh năm 1978;

2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Số 2, đường Tr, phường Tr, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tình cảm: Anh Trương Mậu B và chị Trần Thị L đăng ký kết hôn ngày 30/3/2007, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận B, Thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, thêm vào đó kinh tế khó khăn làm cho anh chị càng thêm bất hòa. Anh chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không cải thiện được. Từ đầu năm 2020 anh chị đã sống ly thân. Đến nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trương Mậu B và chị Trần Thị L có 01 con chung là Trương T, sinh ngày 15/02/2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Mậu B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Trương Mậu B và chị Trần Thị L có tài sản chung nhưng anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Trương Mậu B và chị Trần Thị L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Trương Mậu B và chị Trần Thị L phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Mậu B và chị Trần Thị L.

- Về con chung: Giao cháu Trương T, sinh ngày 15/02/2016 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Mậu B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trương Mậu B được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trương Mậu B và chị Trần Thị L tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Mậu B và chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh đã đại diện nộp theo biên lai số AK/2010/0009639 ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh B, chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND P. G, Q. Ba Đình,
- TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thiện Nghĩa